

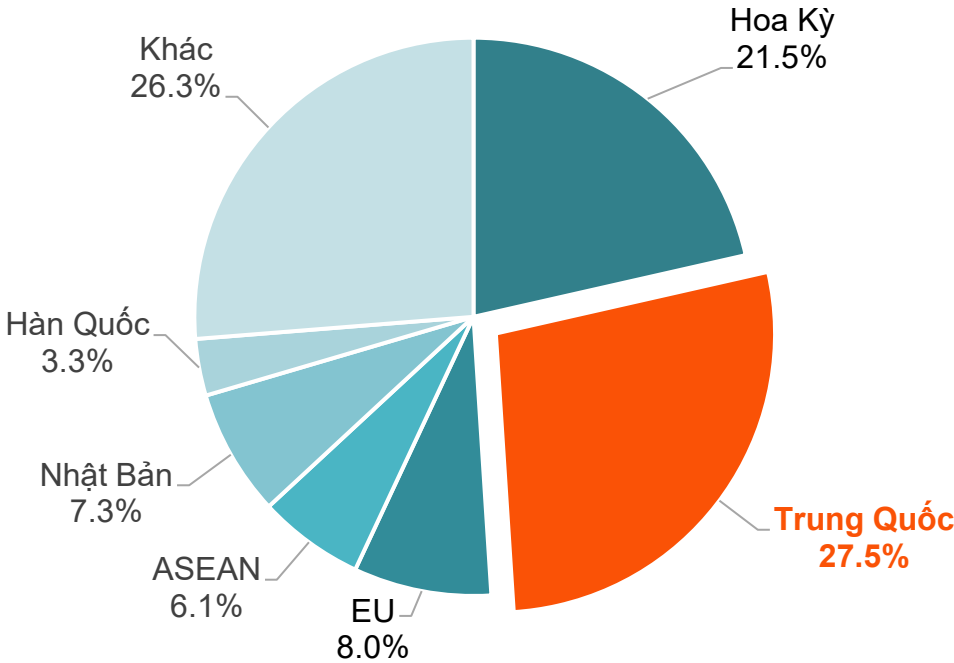
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 10/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Trung Quốc , T10/2025

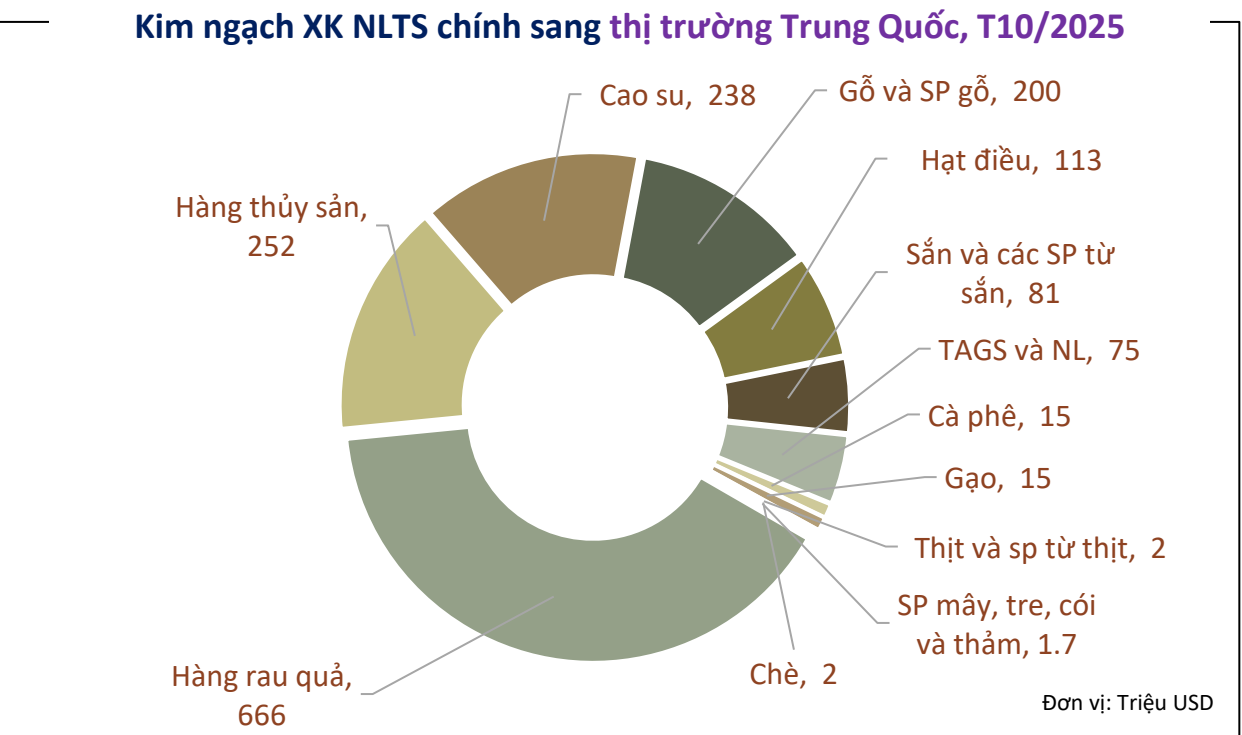
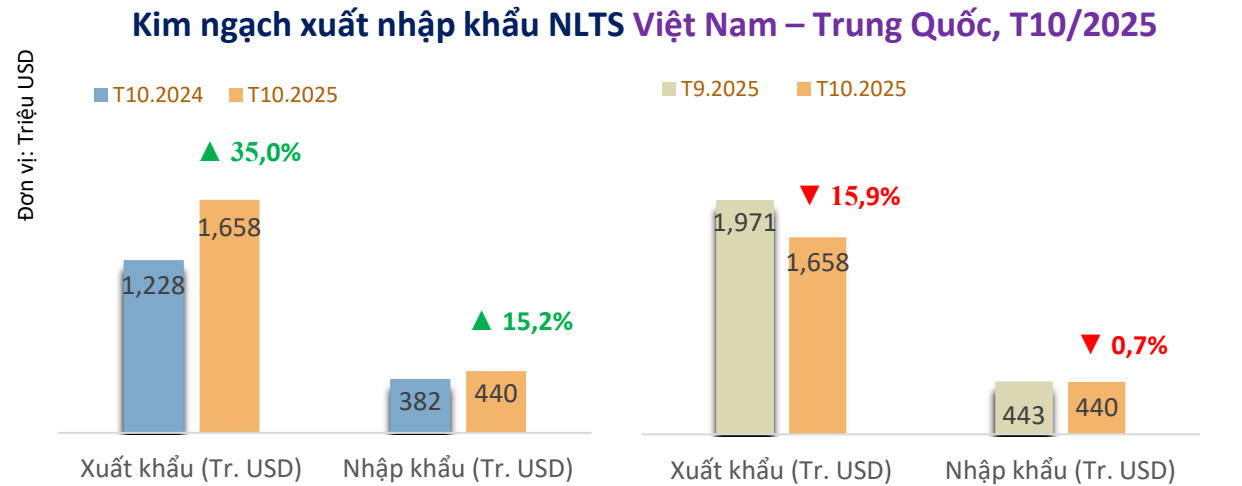


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Trung Quốc T10/2025 so với T9/2025 và T10/2024

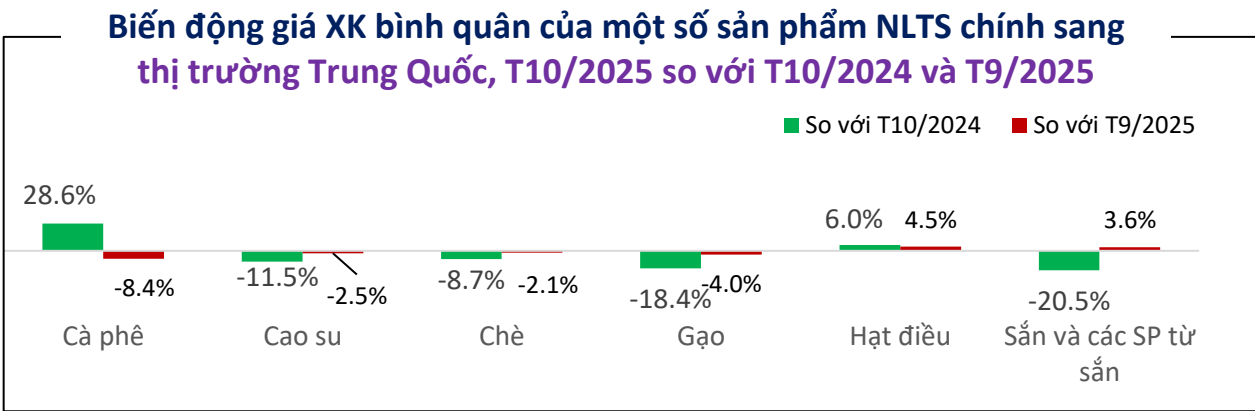
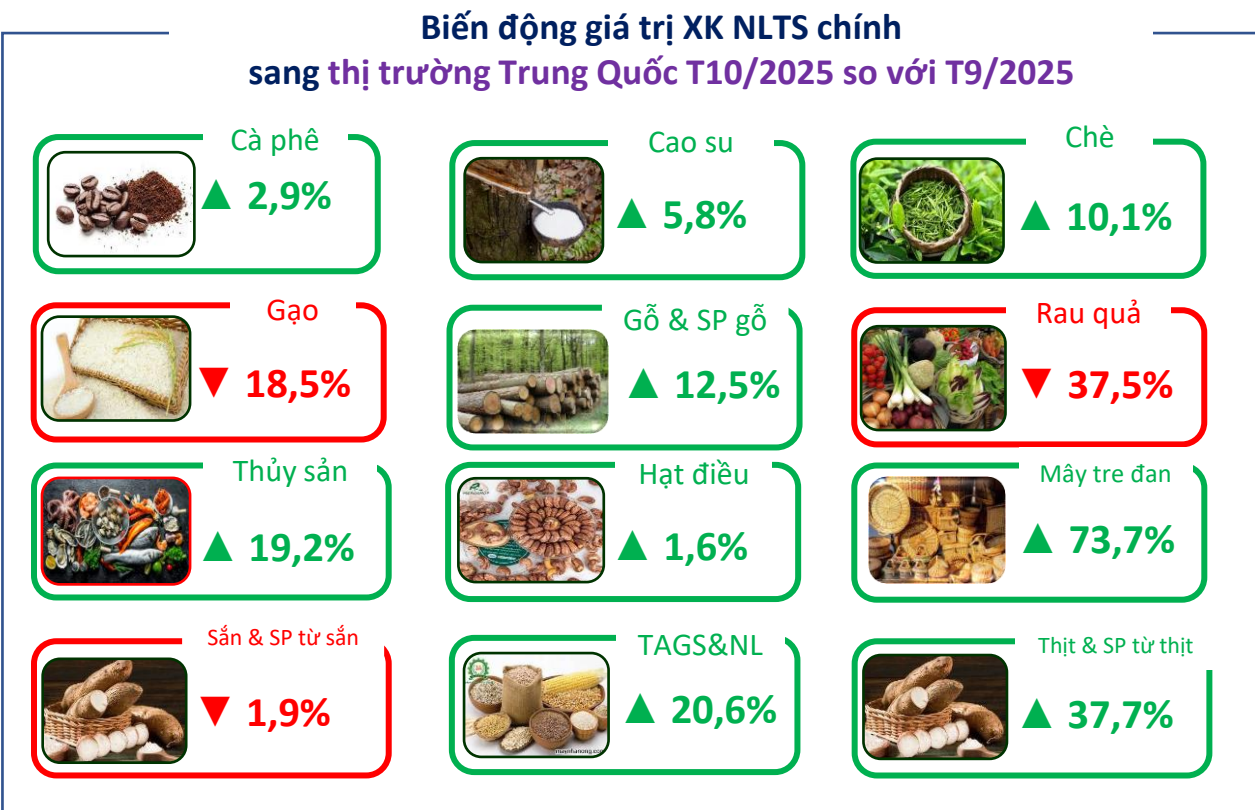
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T9/2025	So với T10/2024
Hoa Kỳ	1.292	▲ 13,2%	▲ 16,5%
Trung Quốc	1.658	▲ 16,7%	▲ 18,0%
EU	481	▲ 6,0%	▲ 6,3%
ASEAN	370	▼ 5,5%	▼ 6,7%
Nhật Bản	442	▲ 5,9%	▲ 6,1%
Hàn Quốc	198	▲ 1,9%	▲ 1,5%
Tổng XK	6.023		

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 10/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



Kinh tế Trung Quốc có nhiều dấu hiệu giảm tốc

Trong tháng 10, sản lượng công nghiệp tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng thấp nhất từ đầu năm nay và thấp hơn mức dự báo 5,5% theo khảo sát của hãng tin Bloomberg.

Trung Quốc bước vào quý cuối năm với quỹ đạo tăng trưởng suy yếu sau 6 tháng liên tiếp giảm tốc. Theo các nhà phân tích, xuất khẩu bất ngờ giảm khiến nền kinh tế Trung Quốc dễ tổn thương hơn. Nếu xu

hướng này kéo dài, ảnh hưởng đến nhu cầu nội địa sẽ ngày càng rõ nét.

Về cơ cấu đầu tư, đầu tư hạ tầng không biến động đáng kể, tăng trưởng đầu tư chế tạo chậm lại, trong khi dòng vốn vào bất động sản tiếp tục suy giảm. Doanh số bán lẻ tăng 2,9%, đánh dấu tháng thứ 5 liên tiếp giảm tốc và là chuỗi giảm tăng trưởng dài nhất kể từ năm 2021. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị giảm nhẹ xuống 5,1%.

Một số nhà kinh tế dự báo chính phủ sẽ

mở rộng chương trình trợ cấp hàng tiêu dùng sang một số loại hình dịch vụ. Tuy nhiên, vẫn cần các giải pháp bền vững hơn như cải cách dài hạn về phân phối thu nhập và hệ thống an sinh xã hội



Nguồn: Vnexpress.net

Trung Quốc điều chỉnh thuế quan với nông sản nhập khẩu từ Hoa Kỳ

Trung Quốc đã giảm một phần thuế quan đối với một số sản phẩm nông nghiệp của Hoa Kỳ kể từ tháng 11/ 2025, trong đó có đậu nành. Động thái này phản ánh sự điều chỉnh chiến lược về chính sách thương mại sau các cuộc đàm phán đang diễn ra và các cam kết chung nhằm giảm bớt căng thẳng thương mại giữa hai quốc gia.

Tuy nhiên, nhiều mặt hàng khác như ngũ cốc và thức ăn chăn nuôi vẫn giữ nguyên mức thuế, cho thấy Trung Quốc áp dụng cách tiếp cận thận trọng và chọn lọc, vừa mở cửa một phần,

vừa bảo vệ sản xuất trong nước. Xuất khẩu nông sản của Hoa Kỳ sang Trung Quốc sẽ chịu các biện pháp phi thuế quan và các yêu cầu pháp lý bổ sung. Những biện pháp này bao gồm việc tuân thủ các tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn, cấp phép nhập khẩu và các rào cản thủ tục khác.



Nguồn: Ainvest.com

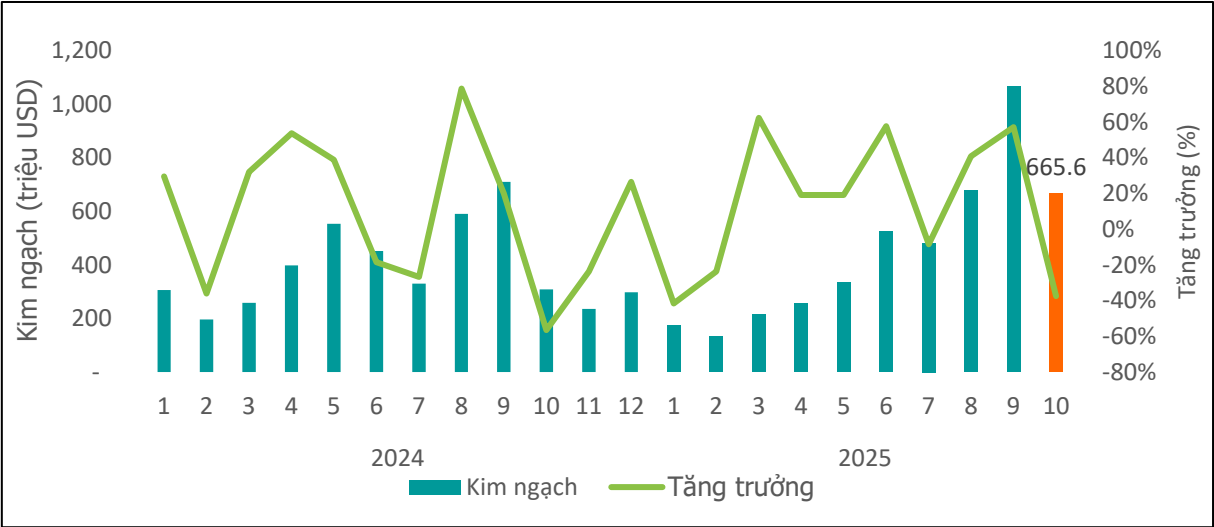


Tin liên quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc, T10/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T10/2025

KIM NGẠCH

665,6
triệu USD

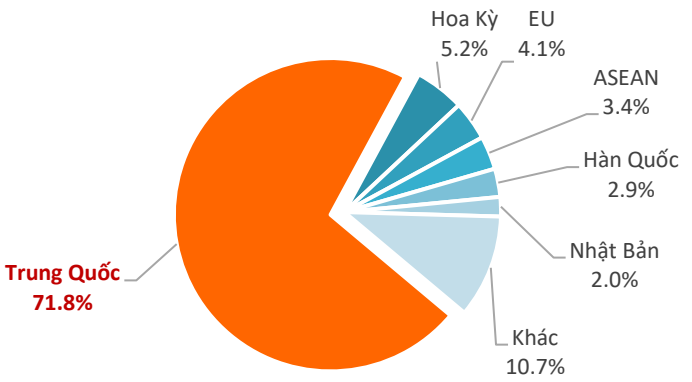
Giảm **37,5%** so với T9/2025

Tăng **115,8%** so với T10/2024

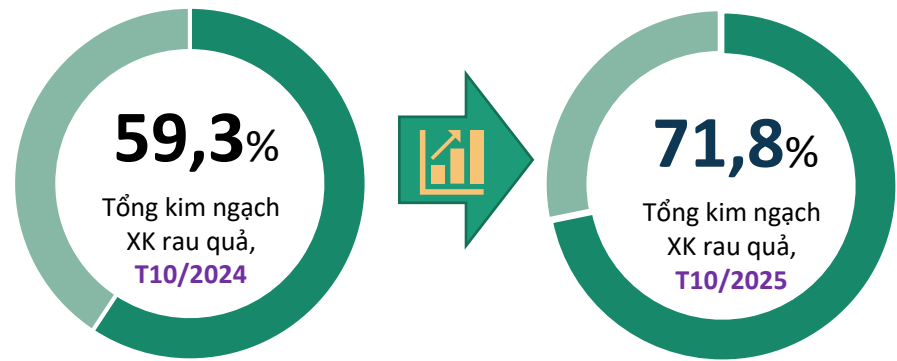
Cao hơn **279,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 10 tháng năm 2025 đạt **4,5** tỷ USD, đạt **97,6%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam XK sang Trung Quốc, T10/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Trung Quốc, T10/2025

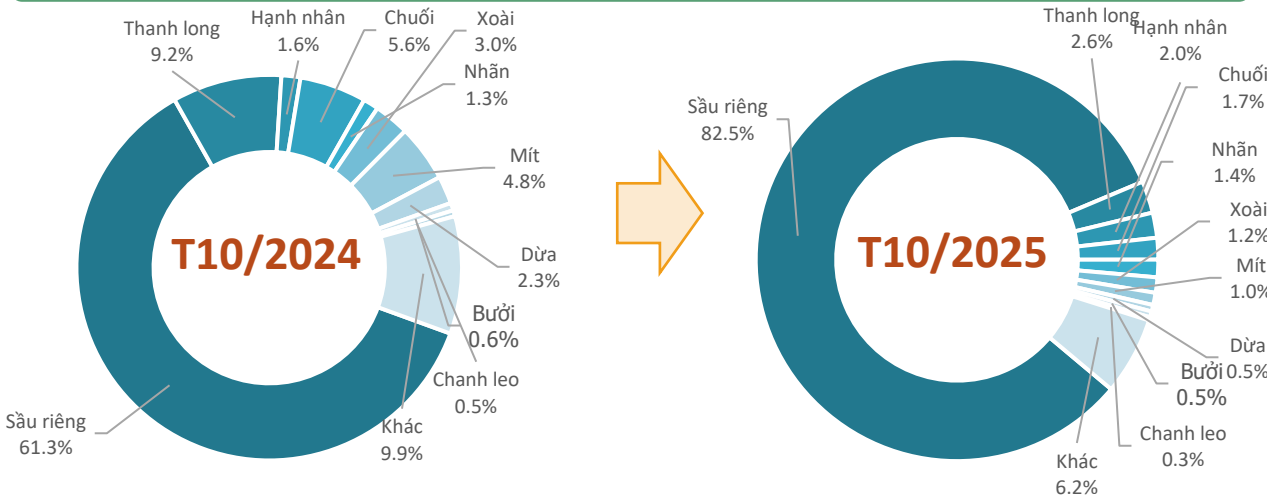


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang Trung Quốc, T10/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T10/2025



Sầu riêng
Kim ngạch: **549,5** triệu USD
Giảm **43,0%** so với T9/2025
Tăng **190,7%** so với T10/2024



Thanh long
Kim ngạch: **17,1** triệu USD
Giảm **39,3%** so với T9/2025
Giảm **39,5%** so với T10/2024



Hạnh nhân
Kim ngạch: **13,4** triệu USD
Tăng **64,1%** so với T9/2025
Tăng **174,4%** so với T10/2024



Chuối
Kim ngạch: **11,6** triệu USD
Tăng **16,9%** so với T9/2025
Giảm **33,1%** so với T10/2024



Nhãn
Kim ngạch: **9,4** triệu USD
Giảm **34,3%** so với T9/2025
Tăng **135,8%** so với T10/2024



Xoài
Kim ngạch: **8,2** triệu USD
Tăng **48,0%** so với T9/2025
Giảm **10,0%** so với T10/2024



Mít
Kim ngạch: **6,5** triệu USD
Tăng **8,4%** so với T9/2025
Giảm **55,6%** so với T10/2024



Dừa
Kim ngạch: **5,2** triệu USD
Giảm **21,1%** so với T9/2025
Giảm **51,6%** so với T10/2024

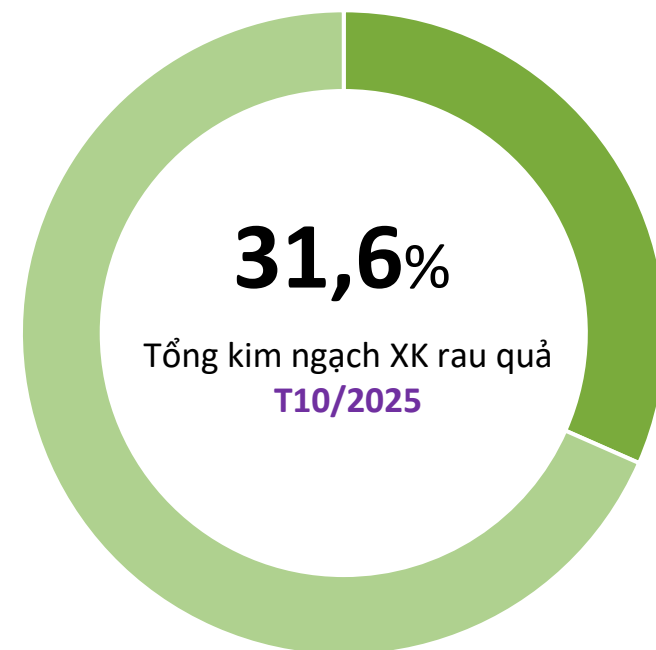
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang Trung Quốc, T10/2025

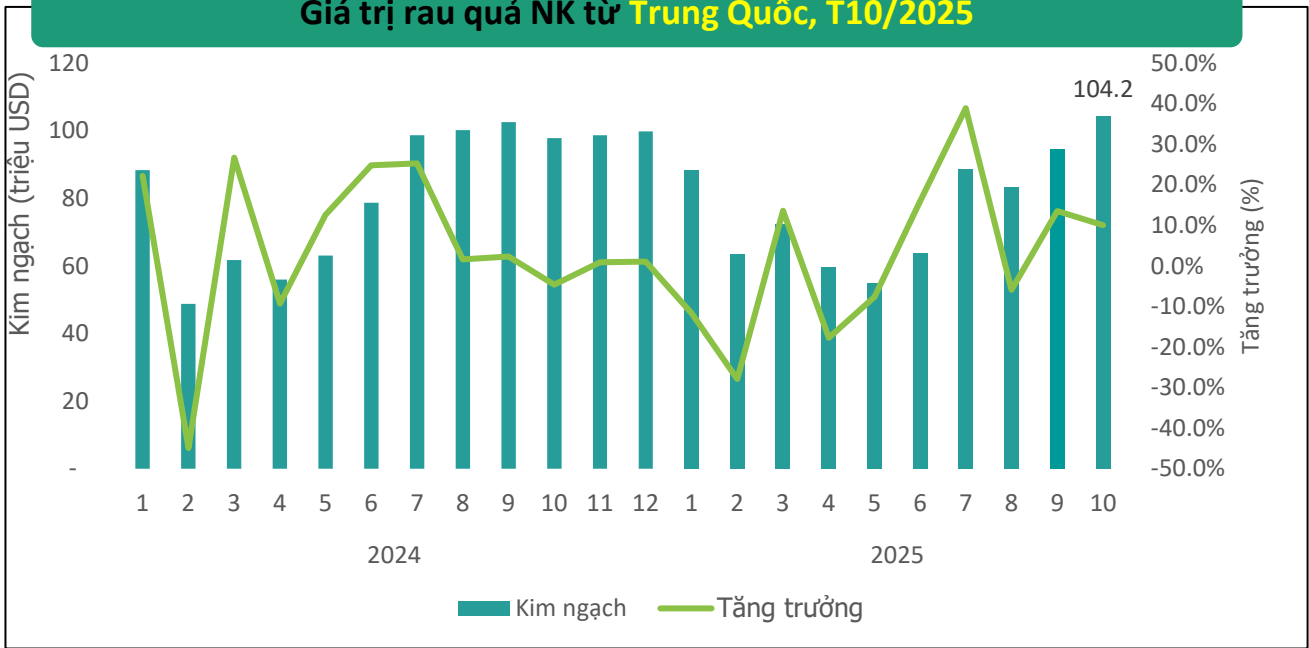
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang Trung Quốc, T10/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T10/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T10/2025

KIM NGẠCH



104,2

triệu USD

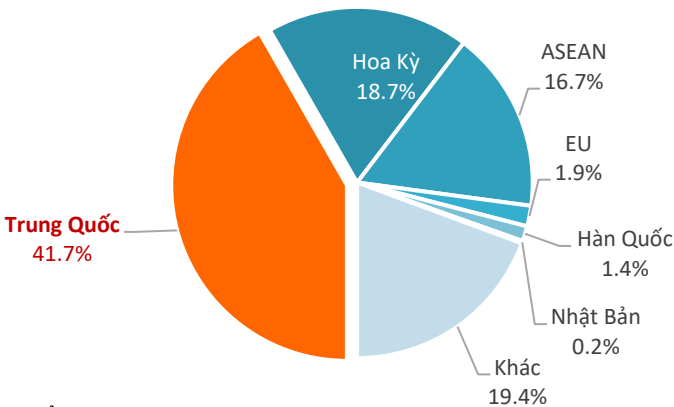
Tăng 10,1% so với T9/2025

Tăng 6,6% so với T10/2024

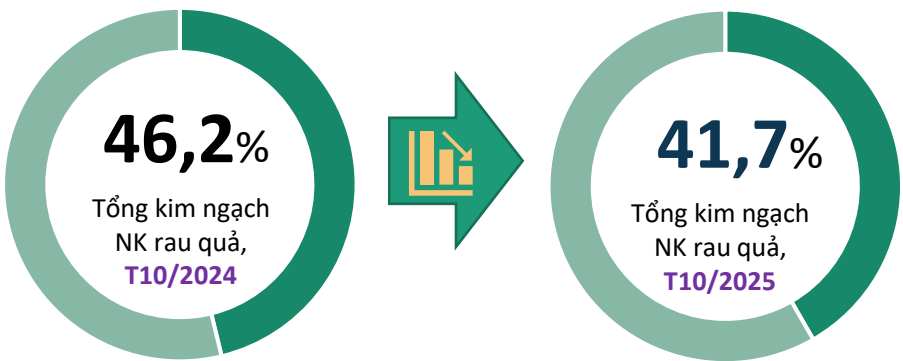
Cao hơn 21,4 triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 10 tháng năm 2025 đạt 772,8 triệu USD, đạt 77,8% kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T10/2025



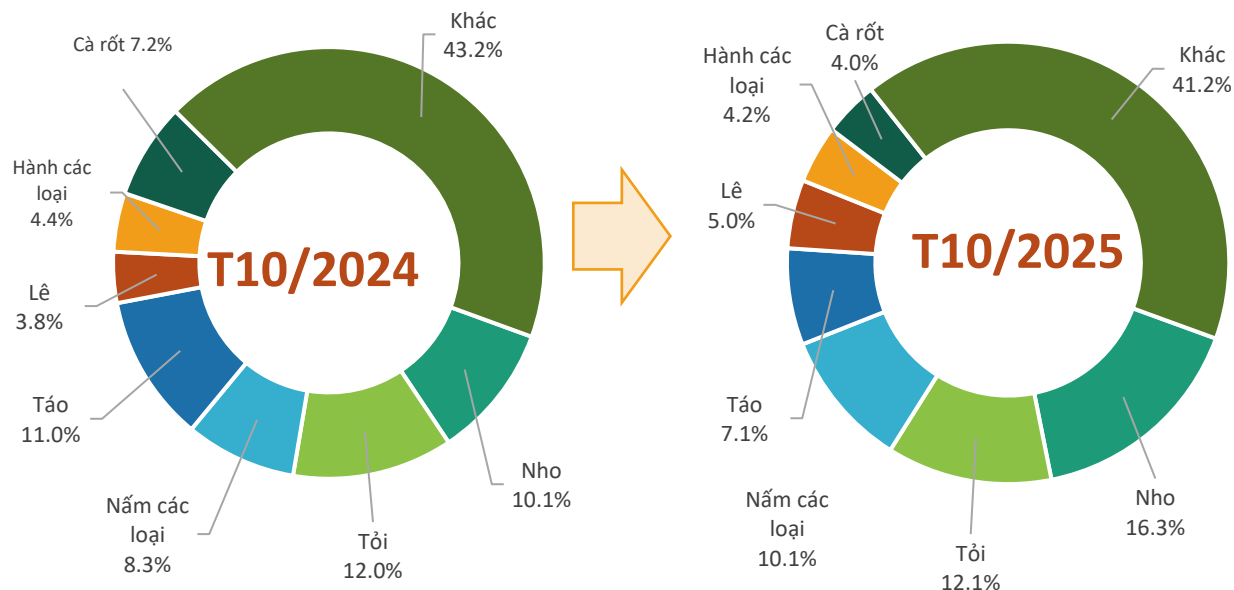
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T10/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T10/2025



Táo

Kim ngạch: **7,4** triệu USD
Tăng **12,6%** so với T9/2025
Giảm **31,7%** so với T10/2024



Lê

Kim ngạch: **5,2** triệu USD
Tăng **36,4%** so với T9/2025
Tăng **40,1%** so với T10/2024



Nho

Kim ngạch: **17,0** triệu USD
Tăng **21,9%** so với T9/2025
Tăng **72,3%** so với T10/2024



Tỏi

Kim ngạch: **12,6** triệu USD
Tăng **7,6%** so với T9/2025
Tăng **7,1%** so với T10/2024



Nấm các loại

Kim ngạch: **10,5** triệu USD
Tăng **17,0%** so với T9/2025
Tăng **28,6%** so với T10/2024



Hành các loại

Kim ngạch: **4,4** triệu USD
Tăng **11,3%** so với T9/2025
Tăng **2,1%** so với T10/2024



Cà rốt

Kim ngạch: **4,2** triệu USD
Tăng **3,9%** so với T9/2025
Giảm **39,9%** so với T10/2024



Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu rau quả lớn nhất của Việt Nam

Kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả tháng 10/2025 đạt 961 triệu USD, thấp hơn so với tháng 9/2025 (1,313 tỷ USD) nhưng vẫn cao hơn nhiều so với tháng 10/2024. Lũy kế 10 tháng, Trung Quốc vẫn là thị trường lớn nhất của rau quả Việt Nam với tỷ trọng chiếm 62,9% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Theo ông Ngô Xuân Nam, Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam, Nghị định 280 (Lệnh 280) của Trung Quốc có hiệu lực từ 1/6/2026. Lệnh này chuyển từ quản lý hành chính sang quản lý theo rủi ro, tạo điều kiện cho doanh nghiệp có năng lực được ưu tiên thông quan và tự động gia hạn mã đăng ký trong 5 năm nếu không vi phạm. Điều này sẽ giúp giảm đáng kể thủ tục hành chính, đồng thời thúc đẩy doanh nghiệp nâng cao hệ thống kiểm soát chất lượng. Do đó, xuất khẩu rau quả năm 2026 sẽ thuận lợi hơn, tạo đà cho ngành rau quả hướng đến mốc 10 tỷ USD.



Nho Trung Quốc tràn ngập ở chợ Việt, giá rẻ hơn rau

Nho Trung Quốc đang vào chính vụ thu hoạch nên tràn ngập thị trường Việt Nam với mức giá rẻ bất ngờ. Nho sữa xanh chỉ 30.000–35.000 VNĐ/kg, nho ruby hơn 26.000 VNĐ/kg, nho kẹo 20.000 VNĐ/kg, còn nho đỏ có hạt chỉ hơn 15.000 VNĐ/kg. Nhờ giá thấp, mẫu mã bắt mắt và chất lượng phù hợp nhu cầu phổ thông, lượng tiêu thụ tăng mạnh.

Theo Cục Hải quan, trong 10 tháng năm 2025 Việt Nam đã nhập gần 773 triệu USD rau quả từ Trung Quốc, riêng tháng 10 đạt 104 triệu USD. Thời điểm Trung Quốc thu hoạch rộ nho, táo, lựu, lê, quýt... đã khiến lượng hàng nhập lớn và giá bán tại Việt Nam giảm sâu, tạo sức hút mạnh đối với người tiêu dùng.

Nguồn: Baomoi.com



Tin liên quan



Trung Quốc phát triển hệ thống “song sinh số” để thu hoạch cà chua

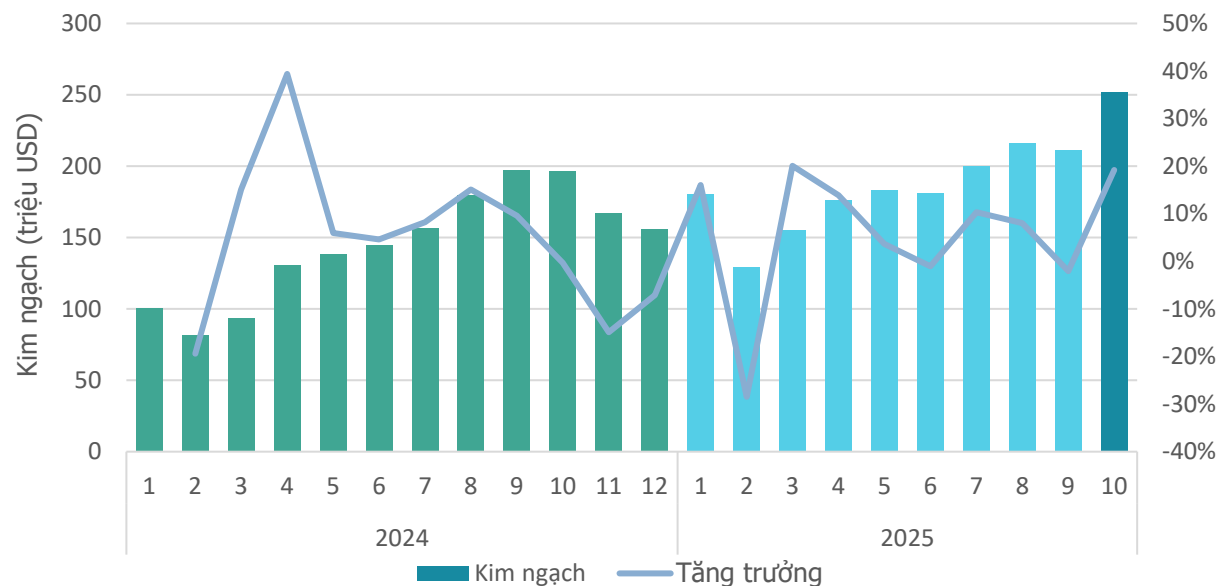
Các nhà nghiên cứu Trung Quốc đã phát triển hệ thống “song sinh số” cho nhà kính nhằm tối ưu hóa thu hoạch cà chua bằng robot. Hệ thống dùng camera di chuyển trên đường ray để quét toàn bộ nhà kính và tạo mô hình 3D chi tiết của từng quả, giúp thuật toán xác định vị trí robot, đường đi và thứ tự hái tối ưu.

Thử nghiệm tại Bắc Kinh và Nội Mông cho kết quả tích cực: thời gian hái chỉ còn 7,4 giây/quả, số va chạm giảm mạnh. Khác với các hệ thống camera cố định, phương pháp quét động này cung cấp bản sao số toàn cảnh, giúp robot ra quyết định chính xác hơn. Nhóm nghiên cứu kỳ vọng mở rộng công nghệ cho nhiều loại cây nhà kính và tiếp tục phát triển mô phỏng phục vụ các thuật toán thu hoạch tự động thế hệ mới.



THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T10/2025

KIM NGẠCH

252,0 triệu USD



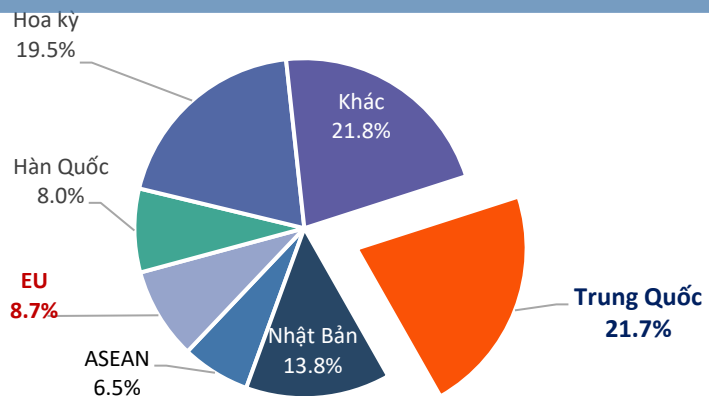
➤ Tăng **19,2%** so với T9/2025

➤ Tăng **28,1%** so với T10/2024

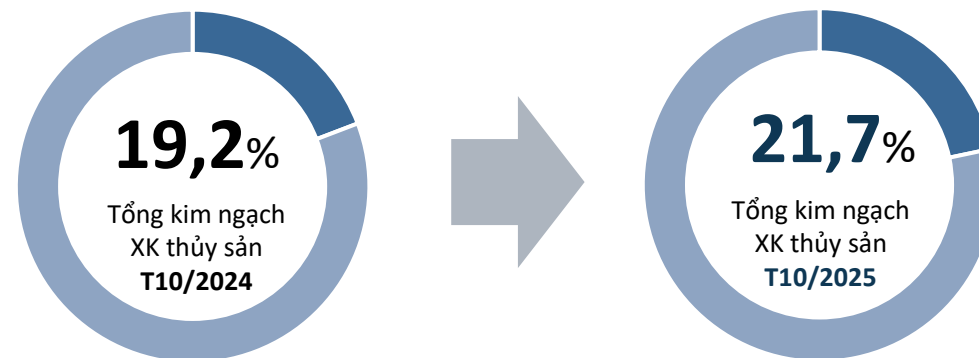
▲ Cao hơn **106,8** triệu USD so với bình quân năm 2024

❖ Lũy kế 10 tháng 2025 đạt **1884,3** triệu USD, Đạt **108,1%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



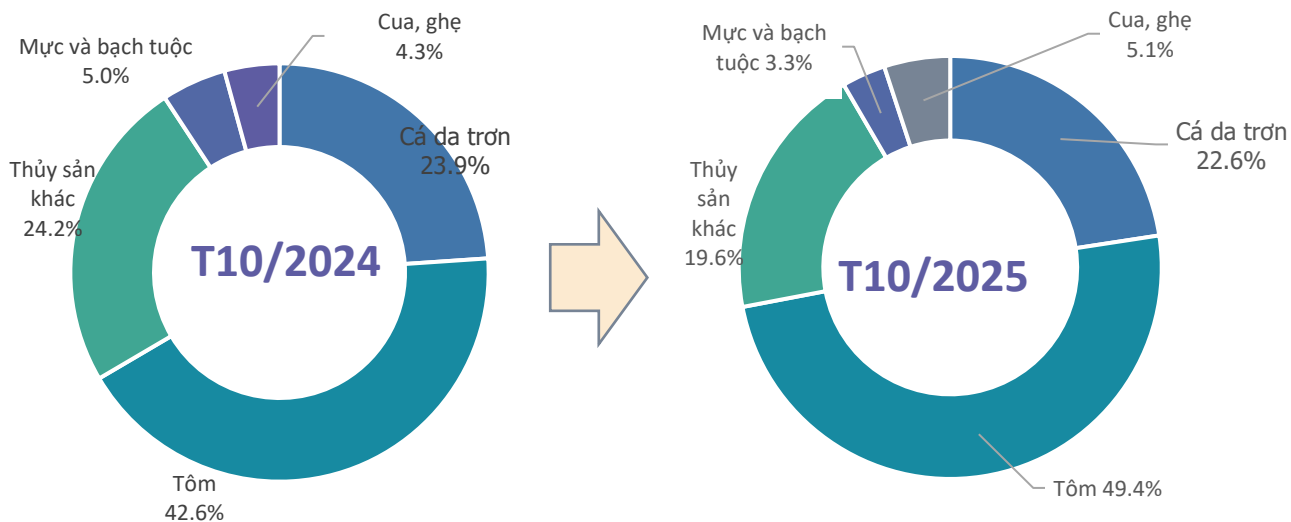
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



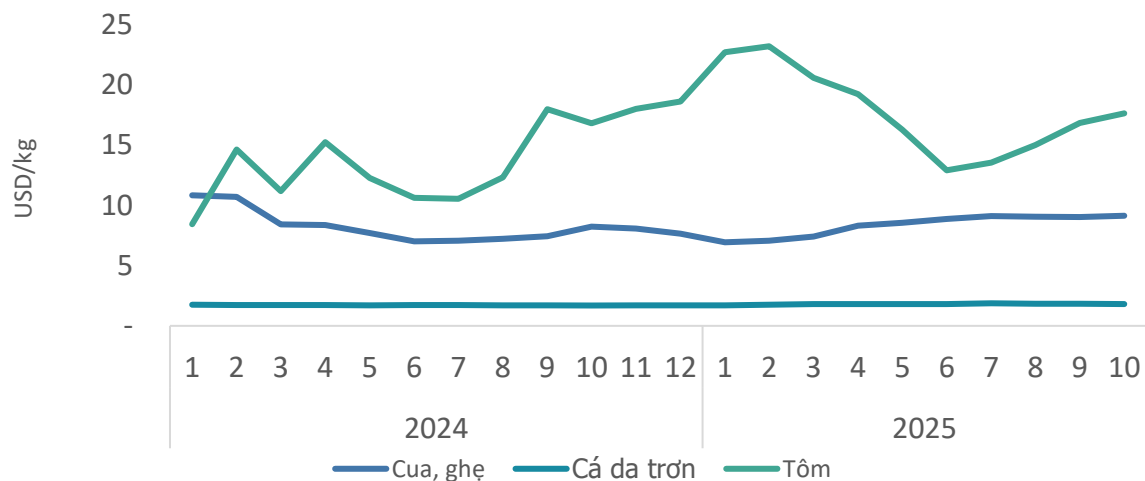


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



Cá da trơn

Kim ngạch: **56,9** Triệu USD

Tăng **41,7%** so với T9/2025

Tăng **20,9%** so với T10/2024



Tôm

Kim ngạch: **124,6** Triệu USD

Tăng **1,5%** so với T9/2025

Tăng **48,5%** so với T10/2024



Cua, ghẹ

Kim ngạch: **12,7** Triệu USD

Giảm **9,4%** so với T9/2025

Tăng **52,3%** so với T10/2024

Cua, ghẹ

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **9,1** USD/kg; **tăng 1,0%** so với tháng trước; và **tăng 10,9%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **1,8** USD/kg; **giảm 1,6%** so với tháng trước; và **tăng 6,7%** so với cùng kỳ năm 2024.

Tôm

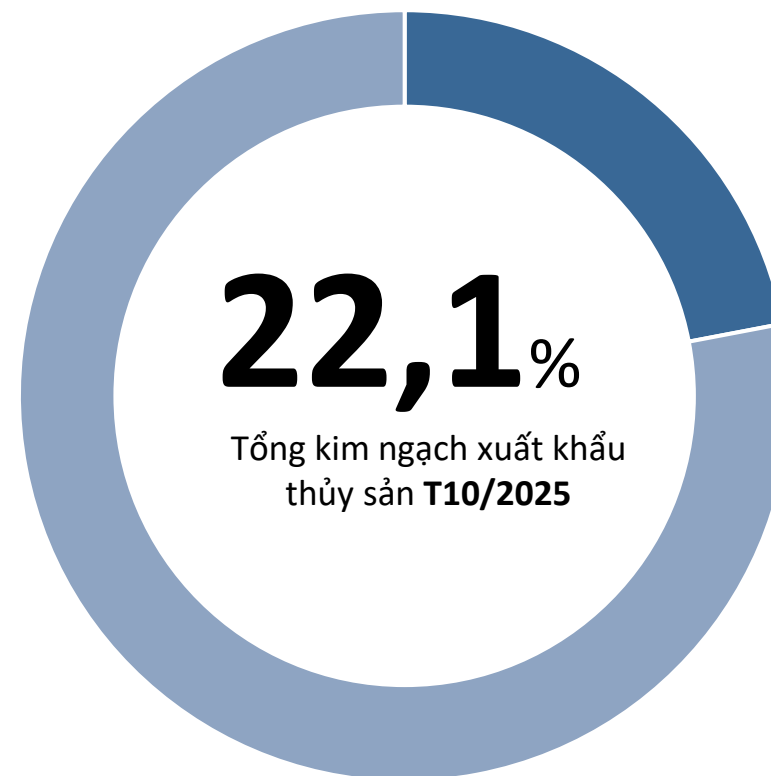
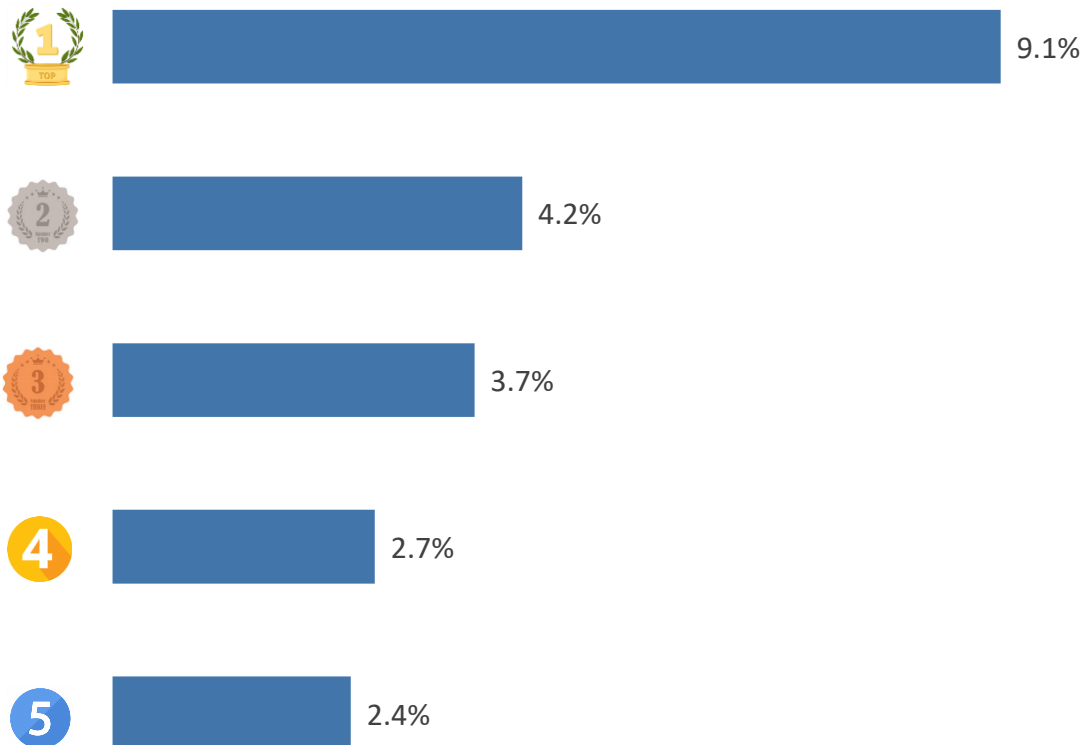
Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **17,6** USD/kg; **tăng 4,8%** so với tháng trước; và **giảm tăng 4,9%** so với cùng kỳ năm 2024.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T10/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



Trung Quốc ngừng nhập khẩu thủy sản Nhật Bản giữa căng thẳng ngoại giao

Ngày 19-11 Trung Quốc đã thông báo tạm ngừng nhập khẩu thủy sản từ Nhật Bản, dù hoạt động xuất khẩu chỉ vừa mới được nối lại hồi đầu tháng 11 sau hơn hai năm gián đoạn. Thông báo được gửi qua kênh ngoại giao chính thức, trong đó Bắc Kinh nhấn mạnh yêu cầu Tokyo phải cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật và đảm bảo giám sát an toàn nước thải đã xử lý từ Nhà máy điện hạt nhân Fukushima số 1.

Trung Quốc cho rằng Nhật Bản chưa thực hiện các cam kết trước đó về kiểm soát chất lượng và an toàn thủy sản xuất khẩu. Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Mao Ninh cho biết, trong bối cảnh hiện nay, “dù thủy sản Nhật Bản được phép xuất khẩu thì cũng không có thị trường tiêu thụ”. Giới quan sát nhận định quyết định này có thể liên quan đến phát ngôn của Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae về vấn đề Đài Loan ngày 7-11, gây phản ứng mạnh trong dư luận Trung Quốc.

Từ tháng 8-2023, Trung Quốc áp đặt lệnh cấm nhập khẩu đối với hải sản Nhật Bản do lo ngại an toàn liên quan đến việc xả nước thải đã qua xử lý từ Fukushima. Tháng 6-2024, Bắc Kinh nới lệnh cấm với 37 địa phương của Nhật, nhưng vẫn duy trì hạn chế với các tỉnh Fukushima và Miyagi. Lô hàng đầu tiên gồm sáu tấn sò điệp đông lạnh từ Hokkaido mới được xuất sang Trung Quốc ngày 5-11.



Nguồn: Tuoitre.vn



Tin liên quan

Xuất khẩu tôm hùm của Việt Nam sang Trung Quốc tăng mạnh

Xuất khẩu tôm hùm của Việt Nam tiếp tục tăng mạnh trong 10 tháng năm 2025. Theo số liệu Hải quan, kim ngạch tháng 10 đạt 93 triệu USD, tăng 75% so với cùng kỳ. Lũy kế 10 tháng đạt 712 triệu USD, tăng tới 135% so với năm 2024 – mức tăng hiếm có đối với một mặt hàng thủy sản. Trong đó, tôm hùm xanh chiếm ưu thế tuyệt đối khi chiếm 98% tổng giá trị, nhờ nhu cầu tăng mạnh và nguồn cung phục hồi tốt từ các vùng nuôi lớn.

Việt Nam đang dần thay thế các nhà xuất khẩu từ Canada và Hoa Kỳ do chịu ảnh hưởng bởi chính sách thuế mới và chi phí cao. Việt Nam có lợi thế về thuế quan, vị trí địa lý thuận lợi giúp vận chuyển tôm sống thuận lợi và nguồn cung tập trung vào tôm hùm xanh – loại đang được giới tiêu dùng Trung Quốc ưa chuộng – là các yếu tố chính thúc đẩy xuất khẩu. Nhu cầu từ thị trường Trung Quốc dịp Tết Nguyên đán vẫn được dự báo duy trì ở mức cao.

Tuy nhiên, ngành tôm hùm Việt Nam đang đối diện nhiều thách thức. Giá thu mua trong nước chịu áp lực do cạnh tranh từ Australia, Canada, Hoa Kỳ và các nước Đông Nam Á. Trung Quốc cũng siết chặt các quy định về chất lượng, truy xuất nguồn gốc và đăng ký cơ sở chế biến, đặc biệt với mặt hàng tươi sống. Bên cạnh đó, mưa lũ cuối tháng 11 tại Phú Yên gây thiệt hại nặng tại vùng nuôi trọng điểm vịnh Xuân Đài, làm dấy lên lo ngại thiếu hụt nguồn cung đầu năm 2026.

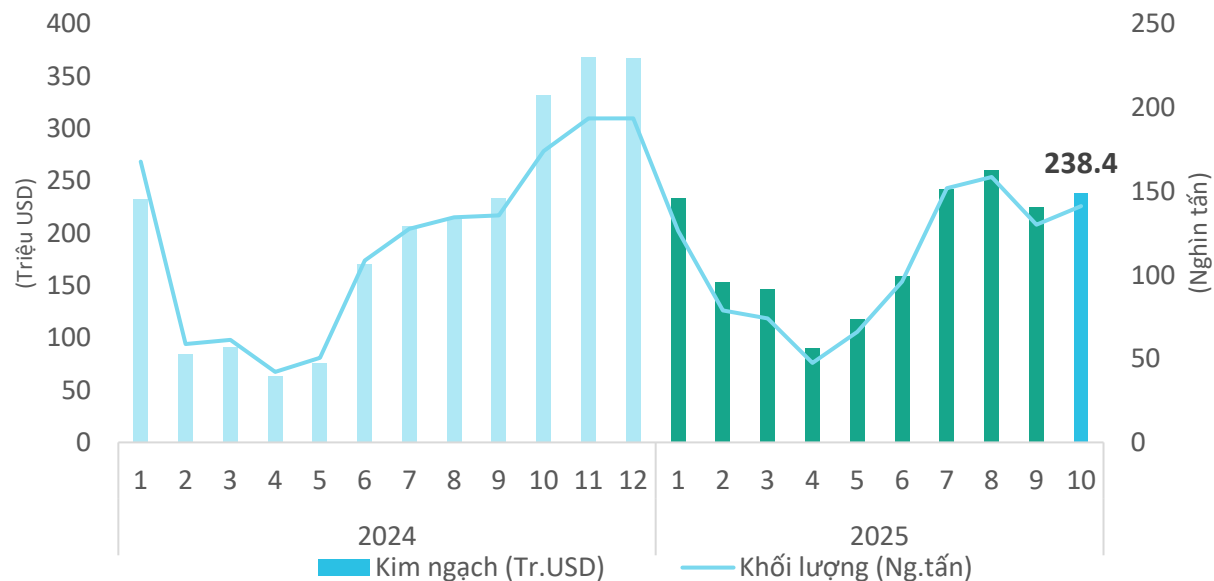
Nguồn: Vasep



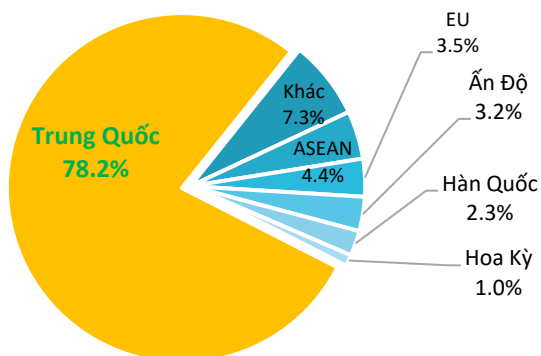


CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T10/2025

KIM NGẠCH

238,4 triệu USD

↗ Tăng **5,8%** so với T9/2025

↘ Giảm **28,2%** so với T10/2024

↗ Cao hơn **34,8** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 10 tháng năm 2025 đạt **1,87** tỷ USD, đạt **76,4%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

141,2 nghìn tấn

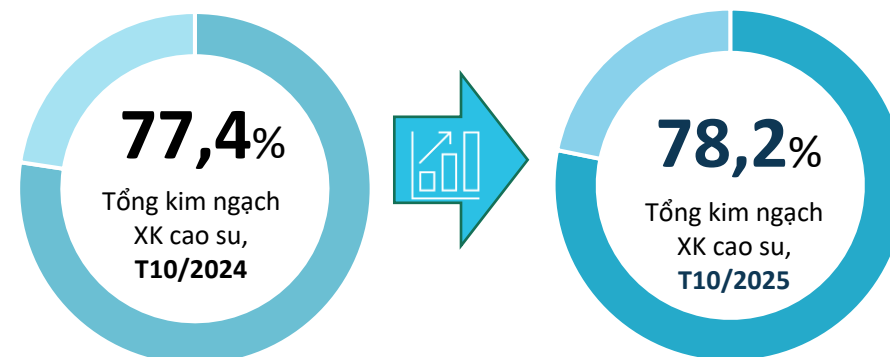
↗ Tăng **8,4%** so với T9/2025

↘ Giảm **18,9%** so với T10/2024

↗ Cao hơn **20,5** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 10 tháng năm 2025 đạt **1,07** triệu tấn, đạt **73,9%** khối lượng năm 2024

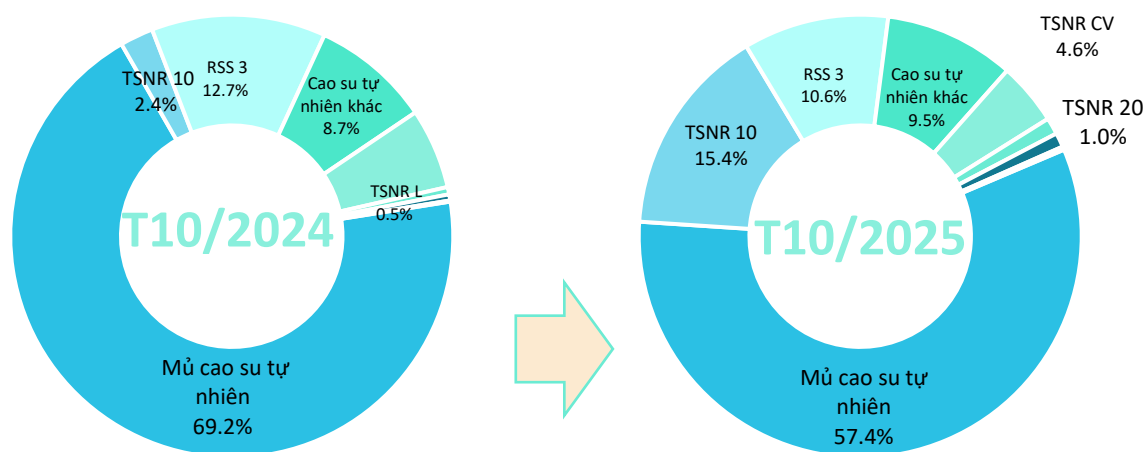
Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



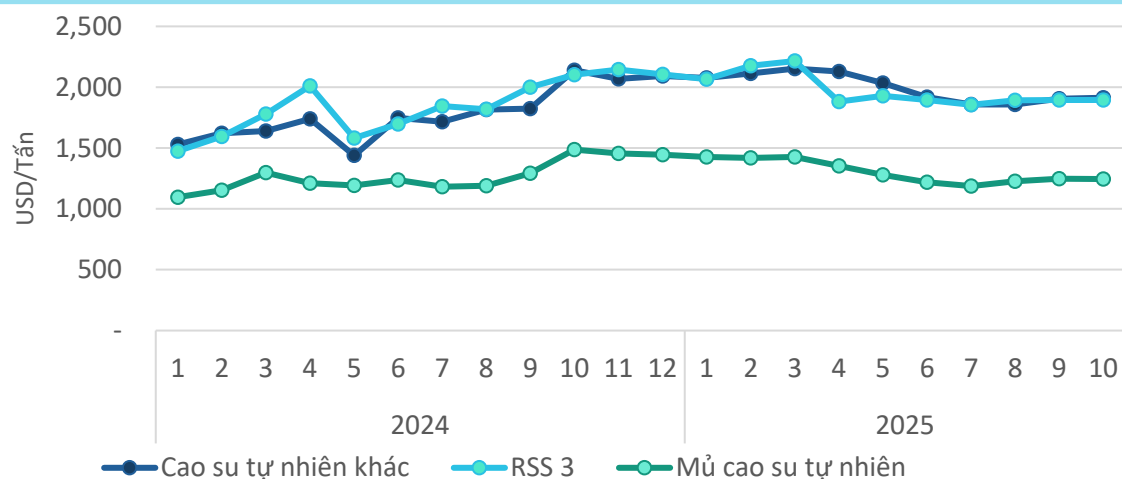


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **136,9** triệu USD
Tăng **10%** so với T9/2025
Giảm **40,4%** so với T10/2024



RSS 3

Kim ngạch: **25,3** triệu USD
Giảm **45,5%** so với T9/2025
Giảm **40,1%** so với T10/2024



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **22,7** triệu USD
Giảm **6,8%** so với T9/2025
Giảm **21,3%** so với T10/2024

Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **1.244 USD/tấn**; giảm **0,4%** so với tháng trước; và giảm **16,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **1.895 USD/tấn**; tăng **0,1%** so với tháng trước; và giảm **11,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

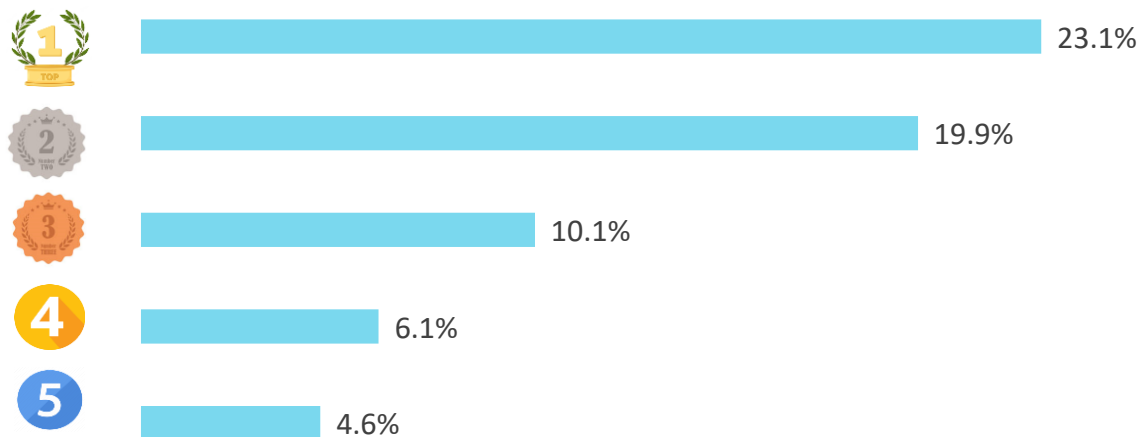
Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **1.913 USD/tấn**; tăng **0,4%** so với tháng trước; và giảm **9,0%** so với cùng kỳ năm 2024.

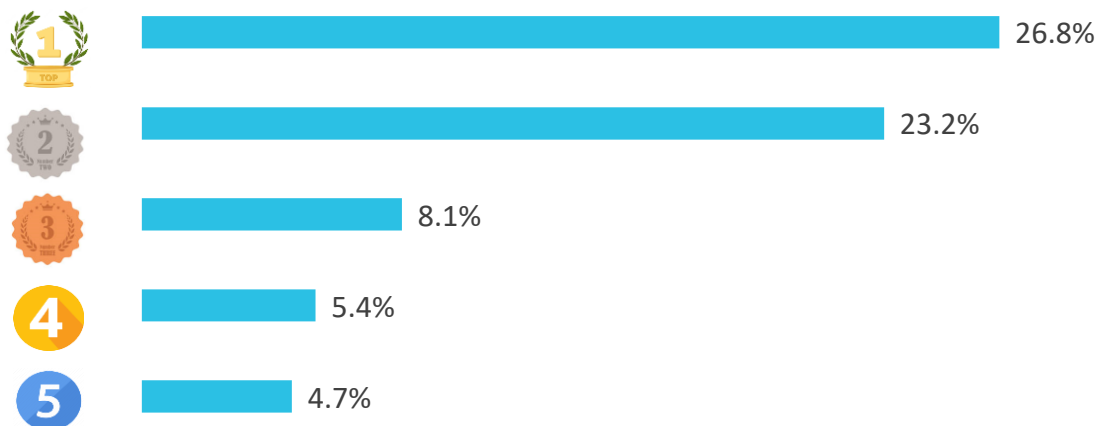


CAO SU

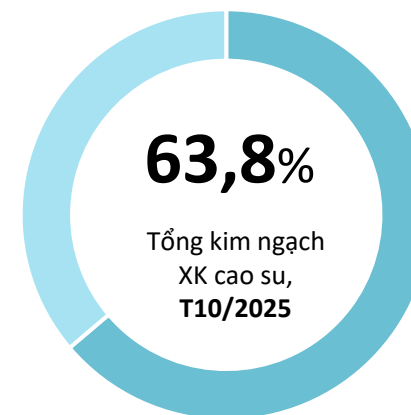
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



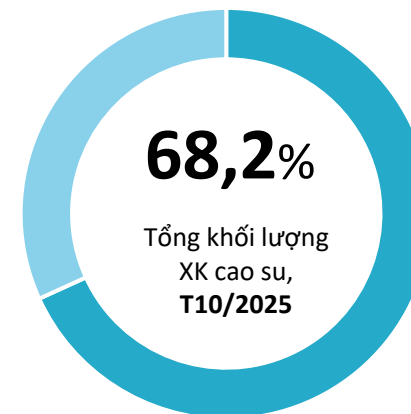
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2025





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

❖ Trung Quốc vẫn là thị trường chủ lực của cao su Việt Nam

Trong 10 tháng đầu năm 2025, Trung Quốc vẫn giữ vị trí thị trường nhập khẩu cao su lớn nhất của Việt Nam, chiếm 72,5% tổng lượng xuất khẩu, tương đương gần 1,07 triệu tấn và đạt giá trị 1,87 tỷ USD. So với cùng kỳ năm trước, khối lượng xuất khẩu chỉ tăng 0,5% nhưng trị giá tăng tới 8,9%.

Tuy nhiên, các dự báo cho thấy hoạt động xuất khẩu cao su của Việt Nam thời gian tới có thể gặp nhiều áp lực khi nhu cầu từ Trung Quốc đang chậm lại. Theo số liệu Hải quan Trung Quốc, tháng 10/2025 nước này chỉ nhập 667.000 tấn cao su tự nhiên và tổng hợp, mức tăng khiêm tốn 1,2% so với cùng kỳ năm 2024. Tính lũy kế 10 tháng, tổng lượng nhập khẩu đạt 6,782 triệu tấn, tăng 17,2%.

Xu hướng này cho thấy khả năng thị trường Trung Quốc giảm tốc trong thời gian tới, tạo sức ép không nhỏ lên xuất khẩu cao su của Việt Nam trong những tháng đầu năm 2026.

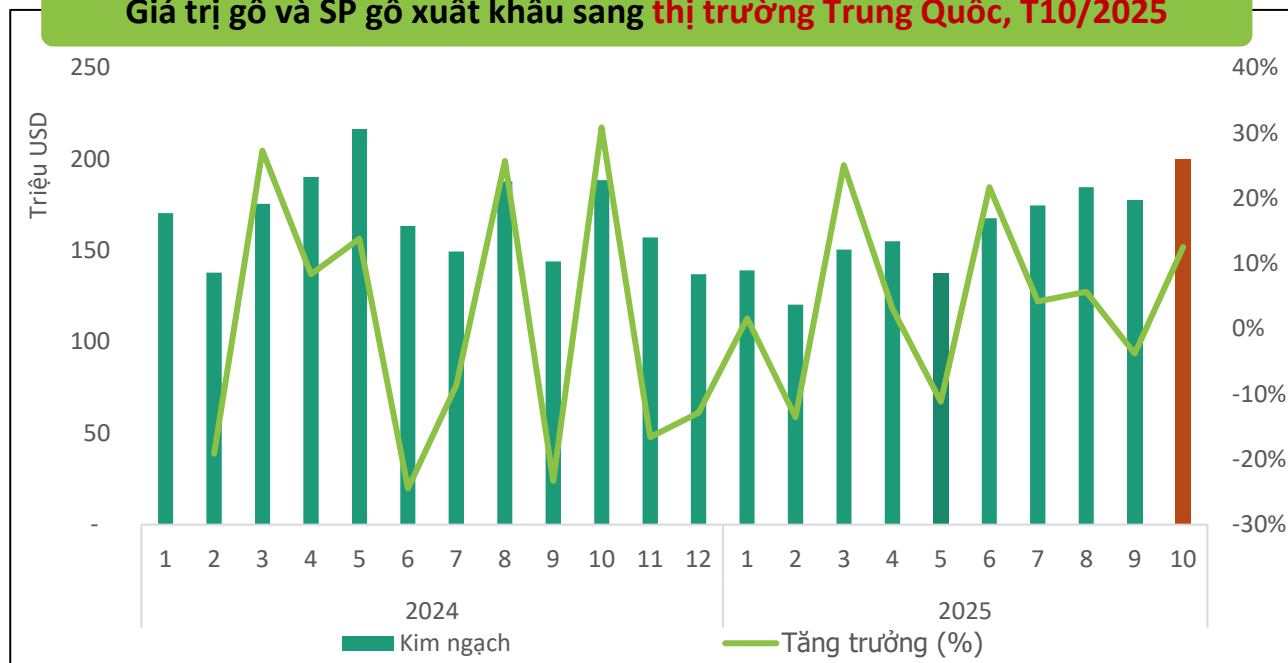


Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T10/2025

KIM NGẠCH



200

triệu USD

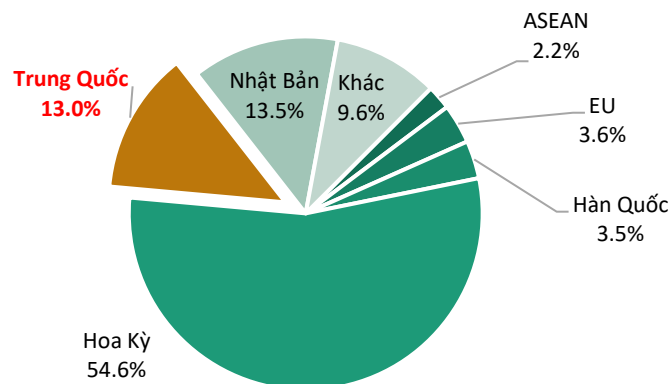
➔ Tăng **12,5%** so với T09/2025

➔ Tăng **6,0%** so với T10/2024

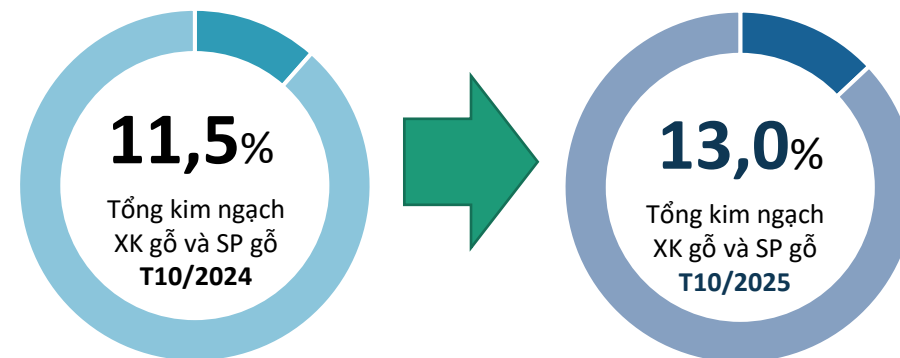
➔ Cao hơn **31,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 10 tháng đầu năm 2025 đạt **1,6** tỷ USD, đạt **79,6%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



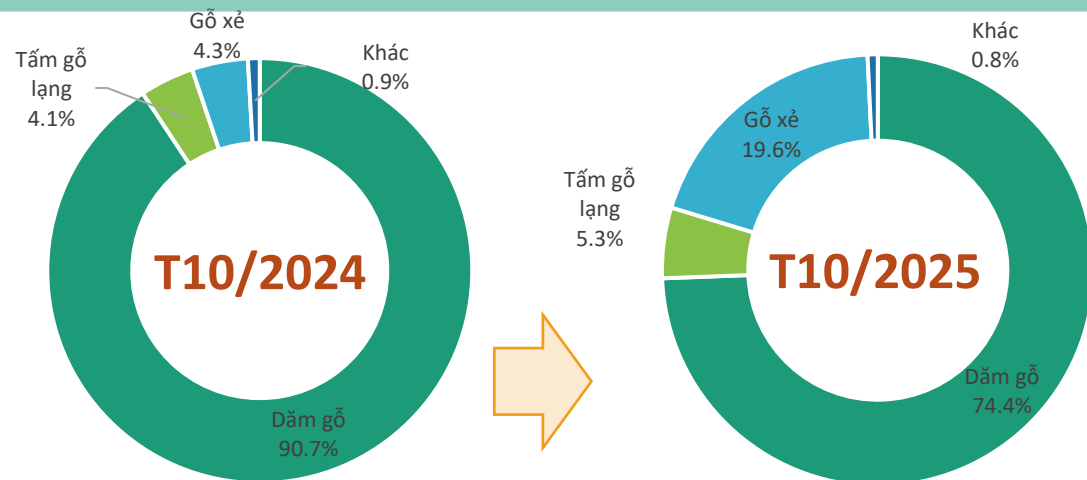
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T10/2025





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **133,4** triệu USD
Tăng **5%** so với T09/2025
Giảm **19%** so với T10/2024



Gỗ xẻ

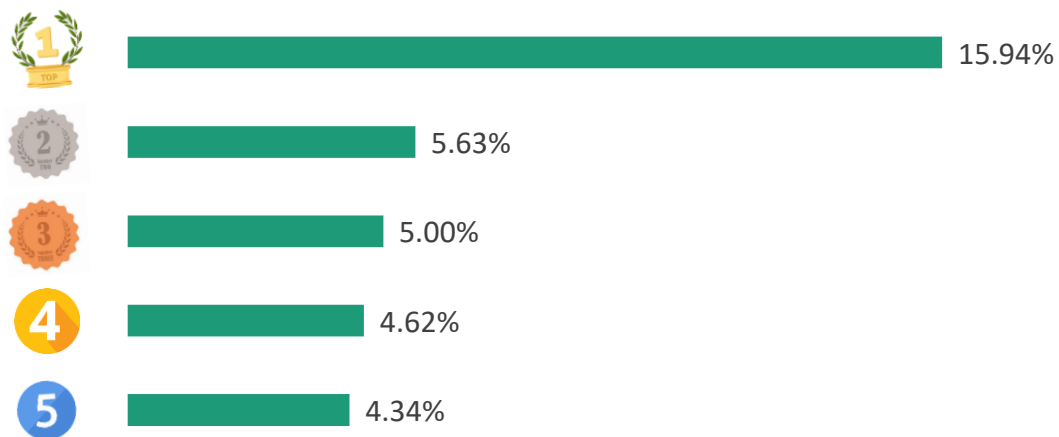
Kim ngạch: **35,3** triệu USD
Tăng **5%** so với T09/2025
Tăng **354%** so với T10/2024



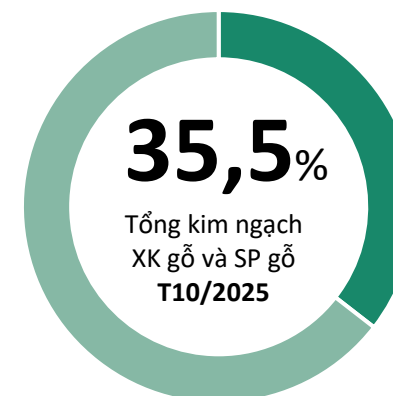
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **9,6** triệu USD
Tăng **5%** so với T09/2025
Tăng **27%** so với T10/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc, T10/2025





GỖ VÀ SP GỖ



Tin liên quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

Hoạt động nhập khẩu gỗ của Trung Quốc trong tháng 9/2025 đã ghi nhận đà phục hồi khả quan so với tháng trước, đạt khối lượng 4,669 triệu m³ (tăng 15,9%), tuy nhiên vẫn thấp hơn 7,9% so với cùng kỳ năm 2024. Tính lũy kế 9 tháng đầu năm, thị trường này vẫn nằm trong xu hướng sụt giảm chung, với tổng lượng nhập khẩu đạt 42,297 triệu m³ (giảm 12,4%) và tổng giá trị giảm 15,8%; trong đó, hai phân khúc chủ đạo là gỗ tròn và gỗ xẻ đều ghi nhận mức giảm lần lượt là 13% và 11,7%.

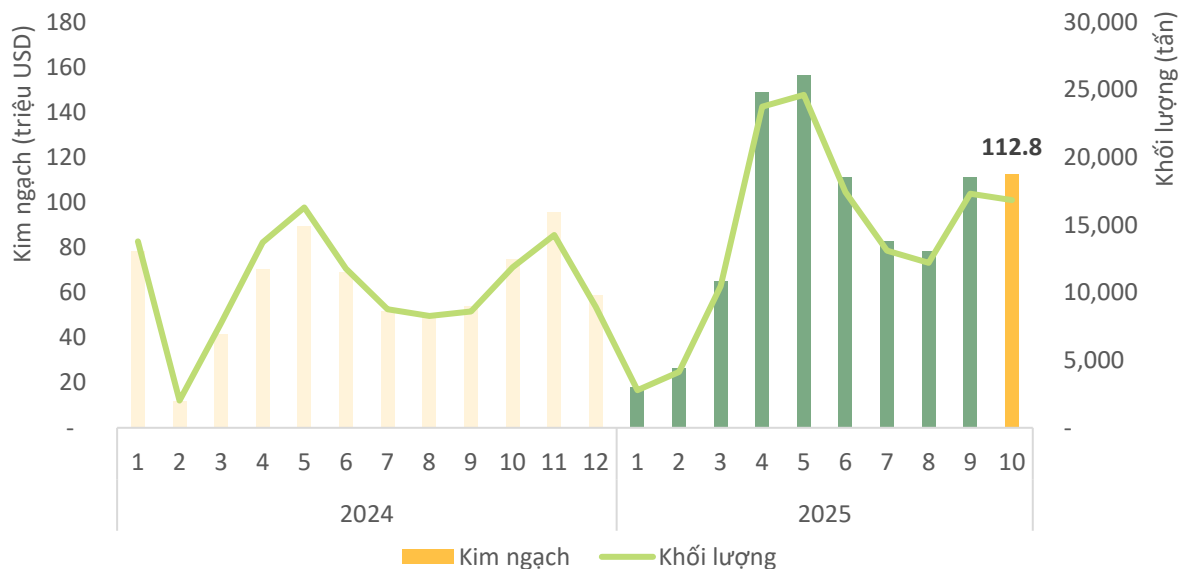
Về các nhà cung cấp: Kim ngạch nhập khẩu từ Hoa Kỳ sụt giảm mạnh tới 76,1%, trái ngược hoàn toàn với đà tăng trưởng ấn tượng từ Việt Nam (+145%) và một số quốc gia châu Âu như Latvia, Croatia.

Về chủng loại, nhóm gỗ mềm tiếp tục chiếm tỷ trọng chi phối (72% tổng lượng nhập khẩu tháng 9) nhưng có diễn biến trái chiều giữa các phân khúc: trong khi gỗ tròn mềm giảm cả về lượng và giá, thì gỗ xẻ mềm lại ghi nhận tín hiệu tích cực với mức tăng trưởng nhẹ về khối lượng và giá bán trung bình tăng 4,7%.

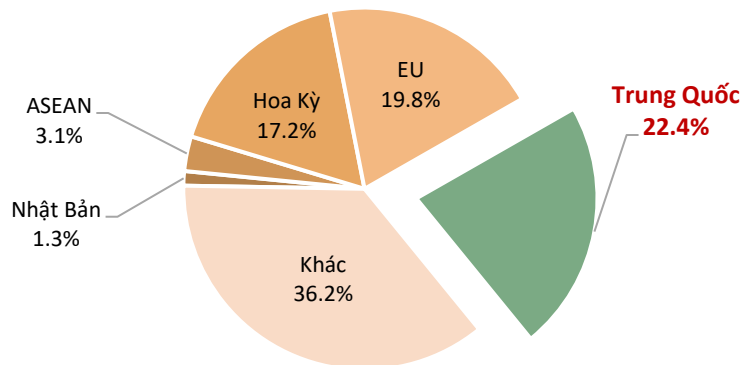


ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T10/2025

KIM NGẠCH

112,8 triệu USD

↗ Tăng **1,6%** so với T9/2025

↗ Tăng **50,4%** so với T10/2024

↑ Cao hơn **51 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 10 tháng năm 2025 đạt **911 tr.USD**, đạt **122%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

16,8 nghìn tấn

↘ Giảm **2,7%** so với T9/2025

↗ Tăng **41,9%** so với T10/2024

↑ Cao hơn **6,3 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 10 tháng năm 2025 đạt **143 nghìn tấn**, đạt **113%** khối lượng năm 2024

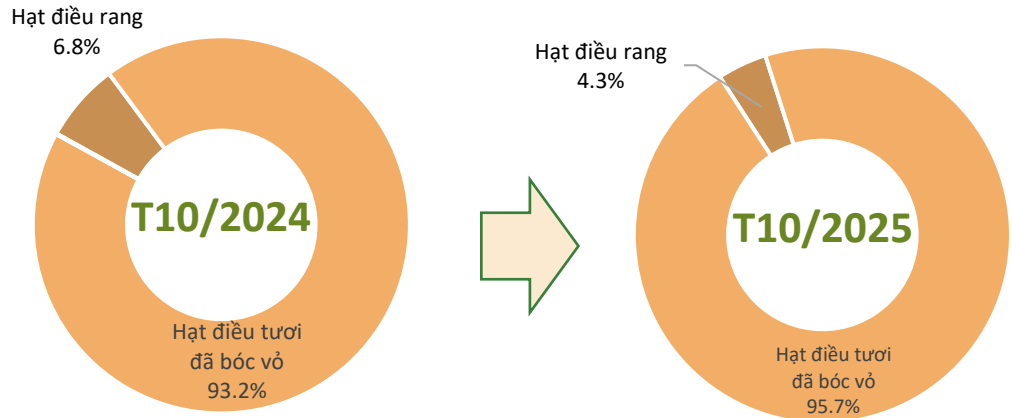
Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



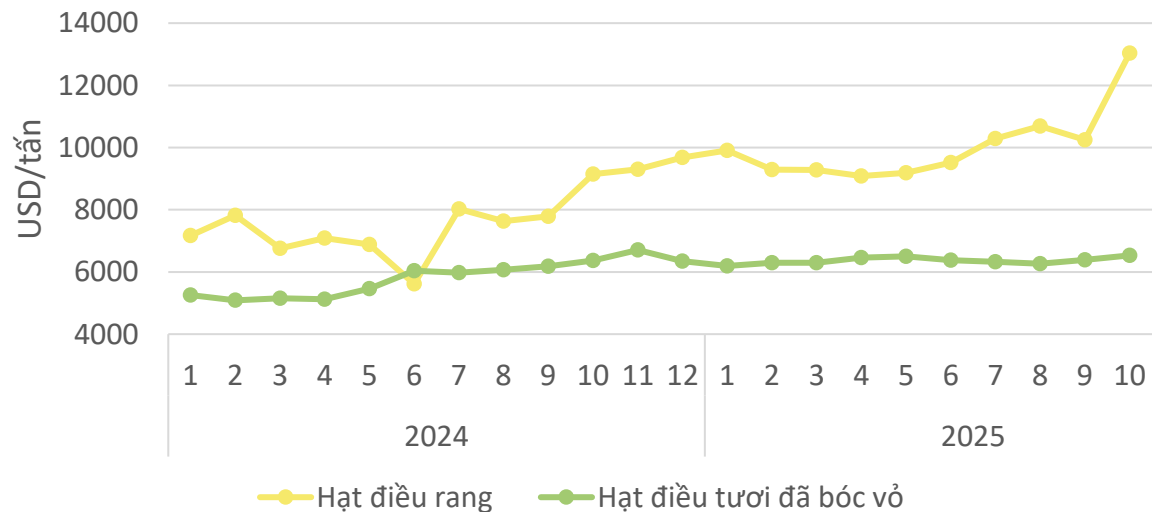


ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **108** triệu USD
Giảm **3,1%** so với T9/2025
Tăng **48,9%** so với T10/2024



Điều rang

Kim ngạch: **4,8** triệu USD
Tăng **18,6%** so với T9/2025
Giảm **8,9%** so với T10/2024

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **6.528** USD/tấn; **tăng 2,2%** so với tháng trước; và **tăng 2,5%** so với cùng kỳ năm 2024.

Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2025 ở mức **13.031** USD/tấn; **tăng 27,2%** so với tháng trước; và **tăng 42,5%** so với cùng kỳ năm 2024.

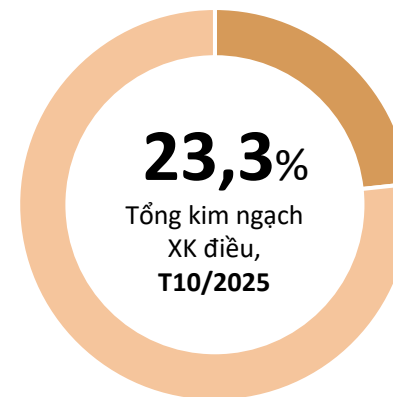


ĐIỀU

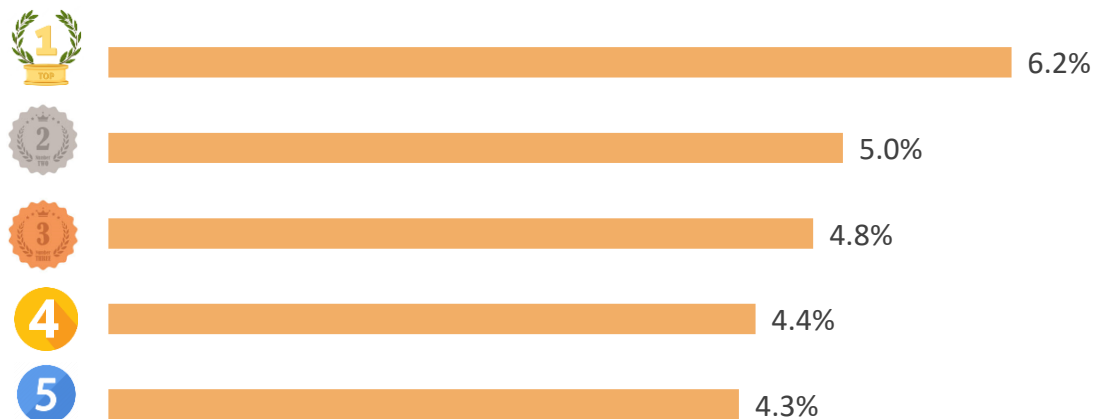
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



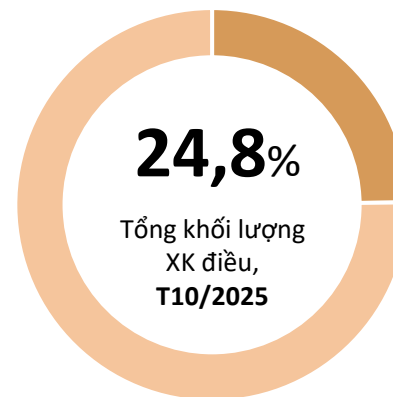
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T10/2025





Xuất khẩu điều Việt Nam sang Trung Quốc tăng mạnh về giá trị trong 10 tháng 2025

Trong 10 tháng năm 2025, Trung Quốc tiếp tục là thị trường nhập khẩu hạt điều lớn nhất của Việt Nam, ghi nhận mức tăng trưởng vượt trội so với các thị trường khác. Việt Nam đã xuất khẩu sang Trung Quốc 142,5 nghìn tấn, trị giá 910,18 triệu USD, tăng 38% về lượng và 53,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

Sự bứt tốc này phản ánh nhu cầu tiêu thụ hạt điều tại Trung Quốc tăng mạnh, đồng thời cho thấy xu hướng dịch chuyển nhu cầu từ các thị trường truyền thống như Hoa Kỳ và Hà Lan sang khu vực châu Á. Nhờ vậy, Trung Quốc trở thành động lực tăng trưởng chủ lực của xuất khẩu điều Việt Nam trong năm 2025.

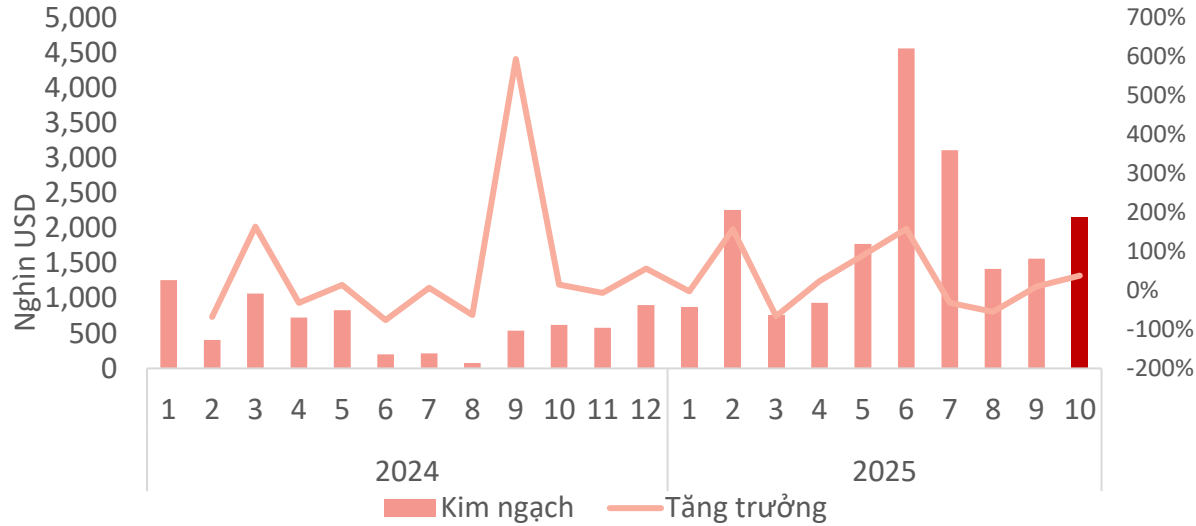
Nguồn: nguoiquansat.vn





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T10/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T10/2025

KIM NGẠCH



2,15
Triệu USD

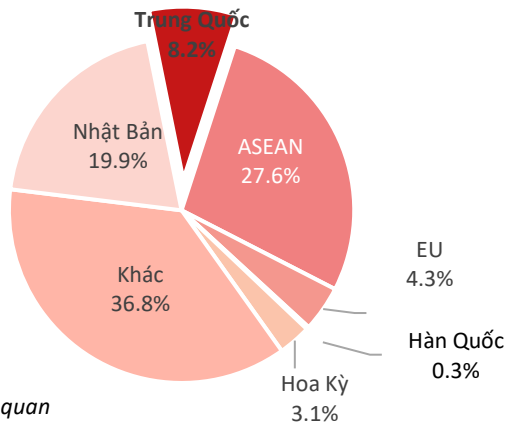
↗ Tăng **38%** so với T9/2025

↗ Tăng **258,5%** so với T10/2024

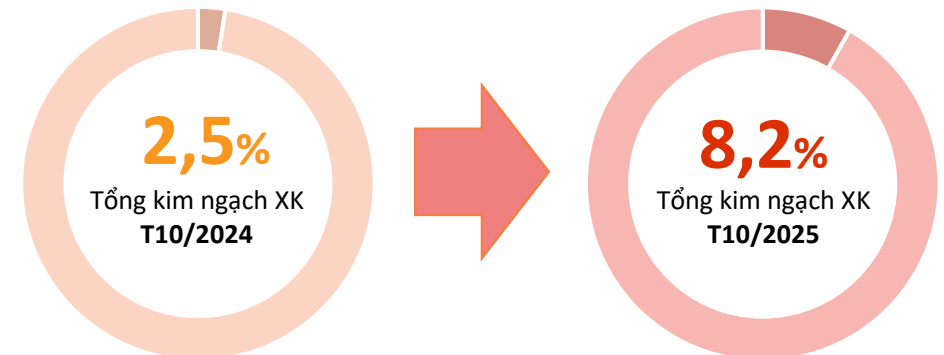
↗ Cao hơn **1,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

◇ Lũy kế 10 tháng 2025 đạt **19,4 triệu USD**, đạt **261,8%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc T10/2025



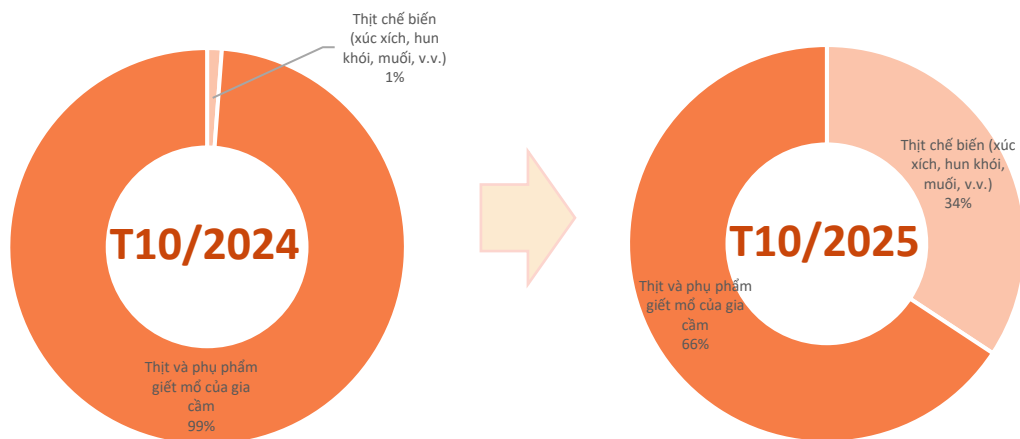
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc T10/2025



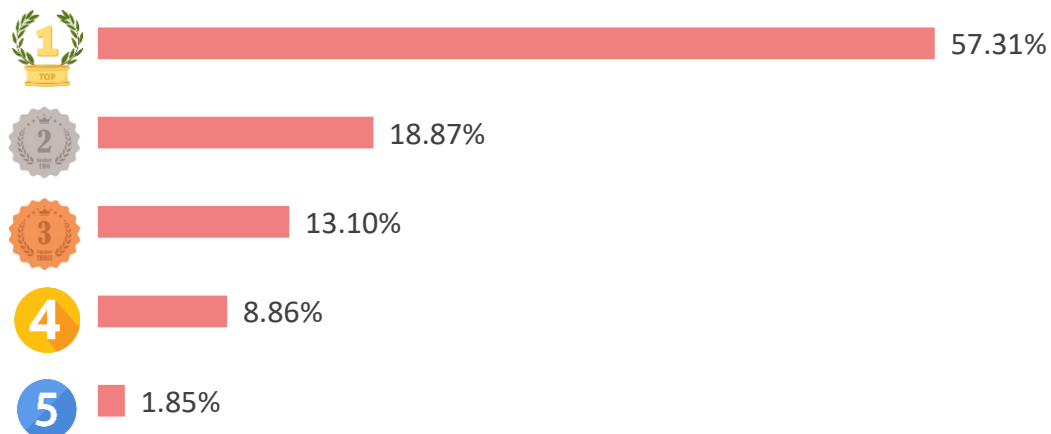


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T10/2025



TOP 4 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Trung Quốc T10/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T10/2025



Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

Kim ngạch: **1,41** triệu USD

Giảm **5,6%** so với T9/2025

Tăng **131,8%** so với T10/2024



Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **737,4** triệu USD

Tăng **11,5 lần** so với T9/2025

Tăng **100 lần** so với T10/2024

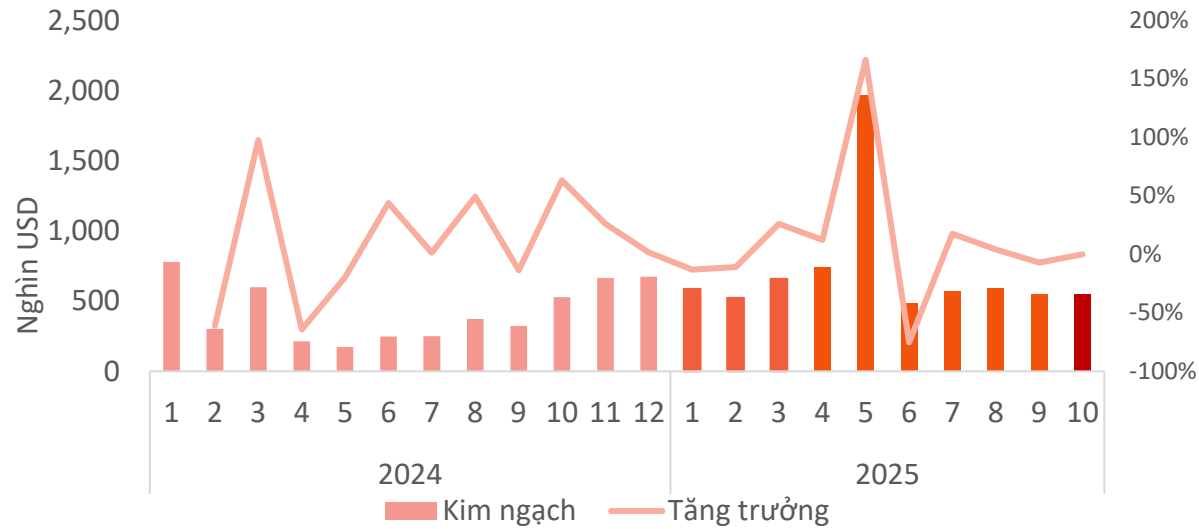
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 4 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Trung Quốc T10/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T10/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T10/2025

KIM NGẠCH



737,6
Nghìn USD

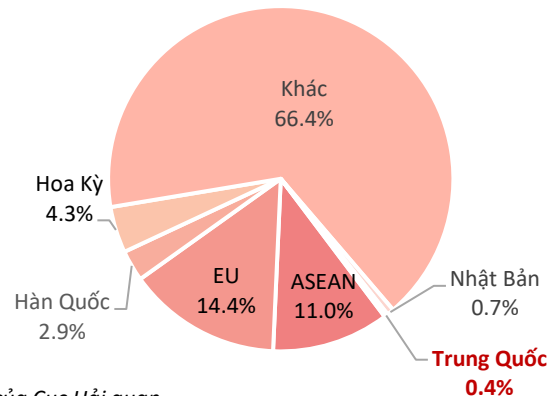
↗ Tăng **33,6%** so với T9/2025

↗ Tăng **39,9%** so với T10/2024

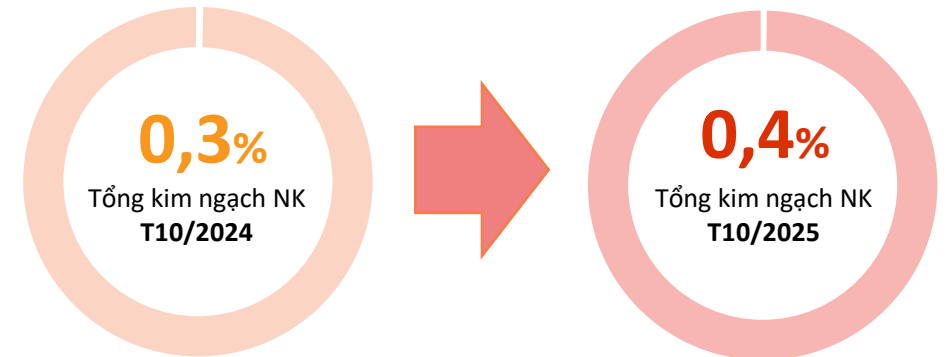
↗ Cao hơn **310,3 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

◇ Lũy kế 10 tháng 2025 đạt **7,4 triệu USD**, đạt **144,6%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc T10/2025



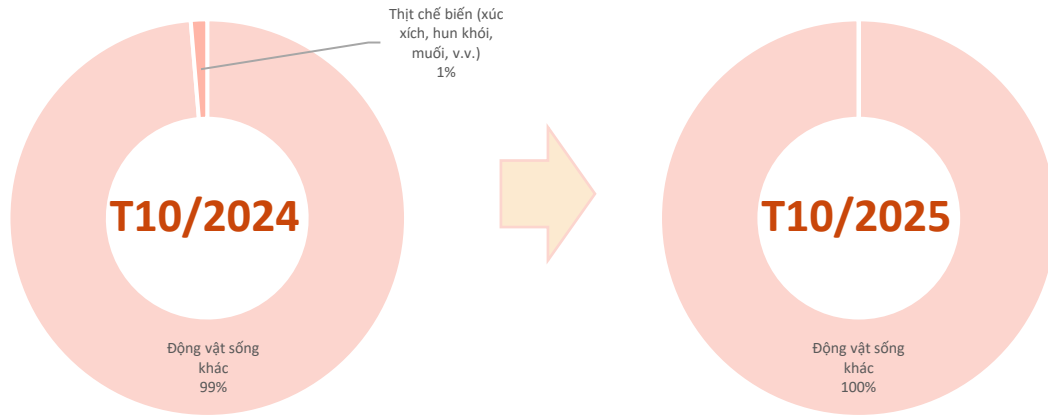
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Trung Quốc T10/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc T10/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T10/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T10/2025



Động vật sống khác

Kim ngạch: **737,6** nghìn USD

Tăng **33,6%** so với T9/2025

Tăng **41,8%** so với T9/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T10/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC



Trung Quốc đã chính thức dỡ bỏ hạn chế và mở cửa trở lại đối với thịt gà Brazil sau khi nước này kiểm soát được dịch cúm gia cầm. Quyết định có hiệu lực ngay lập tức, khôi phục dòng thương mại với thị trường từng nhập hơn 228.000 tấn chỉ trong 5 tháng đầu năm 2025. ABPA nhận định việc tái cấp phép là kết quả của nỗ lực ngoại giao nhằm khẳng định an toàn thực phẩm, trong bối cảnh dịch cúm gia cầm tiếp tục ảnh hưởng toàn cầu.

Nguồn: vtv.vn



Tin liên quan



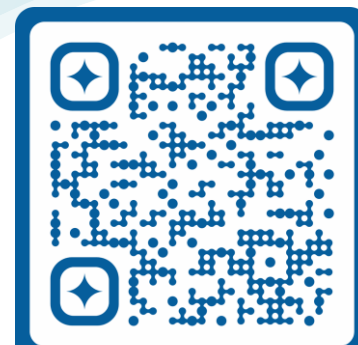
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo